TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17/3/2022
V/v: Ly hôn giữa anh M và chị Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hà, ông Trương Thanh Cường
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà*:* Ông Lê Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp " Ly hôn, con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Trung M**,** sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Giáp Thị Q, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Chằm Mới, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/12/2021 và trong các lời khai anh Lê Trung M là nguyên đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Giáp Thị Q năm 2003 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng cũ nay là TT Đồi Ngô cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở Chằm Mới ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, chị Q làm ăn thua lỗ vay nợ nhiều nên nhiều người đến đòi nợ, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh và chị Q đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh và chị Q thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung Lê T T, sinh ngày 25/8/2004, Lê Trung K, sinh ngày 25/11/2012 anh chị thống nhất con chung ở với anh và cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa anh Lê Trung M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn chị Giáp Thị Q trình bày trong bản tự khai và trong biên bản lấy lời khai: Việc anh M trình bày với Tòa án về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và về con chung là hoàn toàn đúng. Nay anh M yêu cầu được ly hôn chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị đồng ý để 02 con chung Lê T T, sinh ngày 25/8/2004, Lê Trung K, sinh ngày 25/11/2012 ở với anh M. Không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Giáp Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Lê Trung M được ly hôn chị Giáp Thị Q.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Lê Trung M trực tiếp nuôi 2 con Lê T T, sinh ngày 25/8/2004, Lê Trung K, sinh ngày 25/11/2012. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Q được quyền thăm nom con chung, anh M không được cản trở chị Q thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của anh Lê Trung M và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh M chị Q có hộ khẩu thường trú tại Chằm Mới, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh anh M chị Q tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh M chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Anh Lê Trung M kết hôn với chị Giáp Thị Q năm 2003 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung chị Q làm ăn thua lỗ vay tiền nhiều nên nhiều người đến đòi nợ vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, anh M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q, ý kiến của chị Q nhất trí ly hôn nên cần cho anh M được ly hôn chị Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung, Lê Trung Th, sinh ngày 25/8/2004, Lê Trung K, sinh ngày 25/11/2012. Hiện các cháu đang ở với anh M các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía anh M đề nghị được trực tiếp các nuôi cháu, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Thành và cháu K cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, các cháu có nguyện vọng xin ở với bố M. Phía chị Q cũng nhất trí để cho anh M nuôi con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Th và cháu K nên cần giao cho anh M được trực tiếp nuôi 2 con. Anh M không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị Q được quyền thăm nom con chung, anh M không được cản trở chị Q thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh M chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Anh M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Trung M được ly hôn chị Giáp Thị Q.

2. Về nuôi con chung: Giao anh Lê Trung M trực tiếp nuôi 2 con Lê Trung T, sinh ngày 25/8/2004, Lê Trung K, sinh ngày 25/11/2012. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị Q được quyền thăm nom con chung, anh M không được cản trở chị Q thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Anh Lê Trung M phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 12/01/2022 theo biên lai thu số 001349.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Cường Nguyễn Hoàng Hà **Nguyễn Thị Lự**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND TT Đồi Ngô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự